

Bản án số: 297/2020/HSST
Ngày 05 - 08 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Thẩm phán: Ông **Lưu Ngọc Cảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phí Văn Nghi.**

Bà Trần Thị Thu Hạnh.

Bà Công Thị Minh Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà **Ngô Thị Hoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 05/08/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Quốc Tr:** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 19XX, Tại Hà Nội.

Nơi ĐK HKTT: Số XX, ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 31 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/10; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Văn Nh (Đã chết) và con bà Lê Thị M (Đã chết); Có vợ Nguyễn Thị L (Đã ly hôn); Con: Có 02 con: Con lớn sinh năm

1995 con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Bản án số: 235/1983/HS/ST ngày 17/11/1983, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội trộm cắp T sản riêng của công dân. (Đã được xóa án).

Bản án số: 273/1986/HS/ST ngày 15/07/1986, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 04 năm tù về tội trộm cắp T sản của công dân (Đã được xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2019; Tạm giam ngày 27/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Số giam 232V1/ Buồng 20 (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc Tr: Ông Nguyễn Quang Tiến, Văn phòng luật Sư Đặng Sơn và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Hữu T**; Tên gọi khác: Năm; Giới tính: Nam; Sinh năm 19Xx tại Hà Nội.

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Số Xx, ngõ 67 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; Có vợ Nguyễn Thị H (Đã chết); Con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 01 tiền án.

- Bản án số: 53 ngày 15/3/2013, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 31/5/2019 (Chưa xóa án tích).

Nhân thân:

- Bản án số: 111 ngày 27/4/1988 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Đã xóa án tích).

- Bản án phúc thẩm số: 158 ngày 09/4/1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2019; Tạm giam: Ngày 27/12/2019

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 231V1/ Buồng 21.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T: Ông **Hoàng Ngọc Thanh Bình**, Văn phòng luật Sư Đặng Sơn và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Dương Kim Dung**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: P3 B3, tập thể Văn Trương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 31 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa mặt).

Người làm chứng:

Anh **Hoàng Anh Tuấn**, sinh năm 1996.

Trú tại: Số 9/35 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Tr, quận Thanh Xuân, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt tại phiên tòa mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19giờ 50 phút ngày 17/12/2019, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hà Nội làm việc tại khu vực ngã tư phố Đê La Thành, phường Hào Nam, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội phát hiện bị cáo Lê Hữu T đi xe máy BKS: 19S1- 166.83 có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính, thu giữ tại cốp xe trước phía trên giá đỡ chân có 01 túi nilong màu trắng kích thước 07x15 (cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng; Kiểm tra người bị cáo T thu giữ 01 túi nilong màu trắng kích thước 05x10 (cm) bên trong có hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước 03x03 (cm) bên trong có hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước 03x05 (cm) bên trong có hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu xanh kích thước 05x8 (cm) bên trong có các viên nén hình tròn màu hồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, số thuê bao 0972.924.770, 01 điện thoại di động Iphone màu ghi đen số thuê bao 0962.381.870, 01 xe máy Vespa BKS: 19S1-166.83 và 1.500.000 đồng. Tại chỗ bị cáo T khai toàn bộ số ma túy đó bị cáo T mua của bị cáo Ngô Quốc Tr nhà ở ngõ 31 Nguyễn Khả

Trạc, phường Mai Dịch, thành phố Hà Nội để mang đi bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Hữu T tại: Số 3 ngõ 67 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội không thu giữ gì liên quan.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Ngô Quốc Tr ngõ 31 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, thành phố Hà Nội thu giữ: 05 túi nilông màu trắng, kích thước 07x10 (cm) bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 07x10 (cm) bên trong chứa các viên nén màu hồng; 02 túi nilon màu trắng kích thước 03x5 (cm) bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x7 (cm) bên trong chứa các viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x7 (cm) bên trong chứa các viên nén màu nâu; 01 túi nilon màu trắng kích thước 07x10 (cm) bên trong chứa các viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng kích thước 06x6 (cm) bên trong chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x7 (cm) bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 02 cân điện tử màu trắng, bề mặt có dính tinh thể màu trắng; 04 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 8308 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội đối với số tang vật thu giữ tại nơi ở của Ngô Quốc Tr: Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **154,305 gam**; Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng **19,723 gam**; Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng: **31,085 gam**; Các viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng **5,668 gam**; Các viên nén màu nâu bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng **2,436 gam**; Các viên nén màu xanh trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng: **14,591 gam**; Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **22,270 gam**; 02 cân điện tử đều dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 8304 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội đối với số tang vật thu giữ của bị cáo Lê Hữu T: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong kích thước 3x5 (cm) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: **4,012 gam**; Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **111,504 gam**; Các viên nén hình tròn màu hồng bên

trong 01 túi nilong màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: **19,783 gam**.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Hữu T khai: Bị cáo T sống cùng nhà với bị cáo Ngô Quốc Tr được khoảng 01 tháng, bị cáo T biết Tr mua bán ma túy nên mua ma túy của bị cáo Tr để bán kiếm lời. Khoảng 19h ngày 17/12/2019, bị cáo T mua của bị cáo Tr 01 túi nilong đựng khoảng 100 gam ma túy với giá 12.000.000 đồng, khi bán được sẽ trả lại tiền cho bị cáo Tr. Trước đó bị cáo T đã tự ý lấy của bị cáo Tr 01 túi ma túy Ketamine và 01 túi ma túy hồng phiến, bị cáo Tr không biết việc bị cáo T lấy số ma túy này. Bị cáo T cất 02 túi ma túy đã lấy của bị cáo Tr vào người, 01 túi ma túy mua của bị cáo Tr cất tại cốp xe máy BKS: 19S1- 166.83 sau đó mang đi tìm khách để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng tang vật tại khu vực ngã tư phố Hào Nam, Đê La Thành.

Bị cáo Ngô Quốc Tr khai phù hợp với bị cáo Lê Hữu T về việc khoảng 19h ngày 17/12/2019, bị cáo Tr bán cho bị cáo T 100 gam ma túy “đá” với giá 12.000.000 đồng nhưng bị cáo T hẹn khi nào bán được ma túy cho khách sẽ trả tiền cho bị cáo Tr. Ngoài ra bị cáo Tr không biết việc bị cáo T lấy ma túy của bị cáo Tr. Toàn bộ số ma túy thu được tại địa chỉ ngõ 31 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là của bị cáo Tr, bị cáo Tr mua của một người đàn ông không quen biết với giá 60.000.000 đồng vào ngày 15/12/2019 để vừa bán kiếm lời vừa sử dụng cho bản thân.

Đối với chiếc xe máy BKS: 19S1-166.83 đã thu giữ, bị cáo T khai mượn của bị cáo Ngô Quốc Tr vào ngày 17/12/2019 để đi lại. Bị cáo Tr khai chiếc xe trên là của chị Dương Kim Dung, đang chung sống với bị cáo Tr như vợ chồng tại: Ngõ 31 Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chị Dung khai giữa tháng 11/2019 mua chiếc xe trên tại khu vực chợ Trời, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, đến ngày 17/12/2019 bị cáo Tr mượn xe máy của chị Dung để đi lại, việc bị cáo Tr và bị cáo T đi đâu, làm gì chị Dung không biết. Xác minh chiếc xe trên đăng kí chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Thanh Tâm, sinh năm 1993 ở xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Chị Tâm khai khoảng đầu năm 2017 đã bán chiếc xe máy trên cho một người phụ nữ không quen biết ở khu vực thành phố Việt Trì, Phú Thọ.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Tr, do bị cáo Tr khai không biết tên, tuổi,

địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 199 /CT-VKS-P1 ngày 01/06/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Ngô Quốc Tr, Lê Hữu T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa

Các Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội không có ý kiến thay đổi gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các Bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 39 (Đối với Ngô Quốc Tr); Điểm s khoản 1 Điều 51; (Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Đối với Lê Hữu T) Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc Tr tù chung thân.**

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu T 20** (Hai mươi) năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy ,Cán sử dụng trong việc mua bán ma túy:

* 01 hộp niêm phong được dán kín, trên mép niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường, đối tượng Ngô Quốc Tr và đóng dấu niêm phong của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

* 01 (Một) phong bì niêm phong được dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ Vũ Đăng Hải đối tượng Lê Hữu T và đóng dấu niêm phong của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

* 01 (Một) hộp niêm phong được dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ Đặng Hoàng Hà đối tượng Ngô Quốc Tr và đóng dấu niêm phong của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Trên hộp có ghi 02 (Hai) cân điện tử. Bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại của bị cáo Tr dùng để gia dịch mua bán ma túy.

-01 (Một) điện thoại di động Sam Sung màu xanh, có Imel trên lưng máy: 356261109085975, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo Tr).

Trả lại bị cáo Lê Hữu T:

-01 (Một) điện thoại di động Nokia màu Xanh- đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo T).

-01 (Một) điện thoại di động Iphone màu ghi- đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo T).

-01 (Một) điện thoại di động Sam sung đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy, mặt sau máy bị rạn nứt (Của bị cáo T).

-01 (Một) điện thoại di động Nokia màu Xanh- đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo T).

Trả lại chị Dương Kim Dung: 01 chiếc xe máy vì không biết các bị cáo dùng để sử dụng mua bán ma túy; 01 (Một) điện thoại di động Sam Sung màu xanh, có Imel trên lưng máy: 358193102355162 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy.

Trả Lại cho bị cáo Ngô Quốc Tr:

-01 (Một) điện thoại di động Sam Sung màu vàng, không kiểm tra được số Imel, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy. Số tiền 2.000 000đ thu tại nhà ở của bị cáo Tr.

- Số tiền 2.000 000đ thu tại nhà ở của bị cáo Tr. Số tiền: 1.500 000 đ của bị cáo T. Giữ lại của các bị cáo Tr, T mỗi bị cáo 200 000đ (Hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm cho việc thi hành án. Đã nộp vào T khoản số: 3949.09054015 tại kho bạc Nhà nước Hà Đông ngày 16/01/2020.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tr đề nghị: Xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, thừa nhận ngay hành vi phạm tội, giúp cơ quan điều tra kết thúc vụ án sớm, chưa được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo T số ma túy bị thu giữ kịp thời, hạn chế được tác hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Tr ở dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị: Xem xét hoàn cảnh gia đình cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận ngay hành vi phạm tội, giúp cơ quan điều tra kết thúc vụ án sớm. Vợ Bị cáo cũng mới chết, vai trò của Bị cáo là thứ yếu,

chưa được hưởng lợi, số ma túy bị thu giữ kịp thời, hạn chế được tác hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo ở dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 15/12/2019, bị cáo Ngô Quốc Tr mua của một người đàn ông không biết 60.000.000 đồng ma túy tổng hợp để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Ngày 17/12/2019, bị cáo Tr bán cho bị cáo T 01 túi ma túy “đá” với giá 12.000.000 đồng. Trước đó bị cáo T đã tự ý lấy của bị cáo Tr thêm 02 túi ma túy Ketamine và hồng phiến, tổng cộng 131,287 gam Methamphetamine, 4,012 gam Ketamine, sau đó bị cáo T mang toàn bộ số ma túy đó đi bán nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Ngô Quốc Tr thu giữ: 230,355 gam Methamphetamine, MDMA và 19,723 gam Ketamine.

Như vậy bị cáo Ngô Quốc Tr đã mua bán trái phép đối với số ma túy đã thu giữ tại nơi ở và số ma túy đã bán cho bị cáo T, tổng cộng: 341,859 gam

Methamphetamine, MDMA và 19,723 gam Ketamine. Bị cáo Lê Hữu T đã mua bán trái phép 131,287 gam Methamphetamine, 4,012 gam Ketamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại Điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015. Điều luật quy định: Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

B.Methamphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, quận Đống Đa nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ. Các Bị cáo nhận thức được điều này, song do muốn thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy để bán kiếm lời nên phạm tội.

Bị cáo Lê Hữu T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần này chưa được xóa án tích là tái phạm nguy hiểm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp Cơ quan điều tra nhanh kết thúc vụ án, số ma túy chưa bị phát tán, vợ bị cáo T bị bệnh mới chết do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Vai trò của bị cáo Tr và số lượng ma túy mua bán của bị cáo Tr lớn hơn của bị cáo T và cung cấp nguồn ma túy cho bị cáo T bán. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài **mới đủ tác dụng đối với các bị cáo nói riêng và** phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Kim Dung là người cho bị cáo Tr mượn xe máy để đi lại nhưng chị Dung là các bị cáo cho nhau mượn để sử dụng trong việc mua bán ma túy nên trả lại xe máy cho chị Dung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có khả năng thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã hoàn trả sau khi đi giám định. Tịch thu sung công Nhà nước: Điện thoại, liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho các Bị cáo các vật chứng; Tiền, điện thoại, xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến phạm tội.

[5] Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng với các bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Quốc Tr, Lê Hữu T** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 39; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quốc Tr** **Tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu T** 19 (**Mười chín**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy; 02 chiếc Cân sử dụng trong việc mua bán ma túy:

* 01 hộp niêm phong được dán kín, trên mép niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường, đối tượng Ngô Quốc Tr và đóng dấu niêm phong của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

* 01 (Một) phong bì niêm phong được dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ Vũ Đăng Hải đối tượng Lê Hữu T và đóng dấu niêm phong của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

* 01 (Một) hộp niêm phong được dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt Cường, cán bộ Đặng Hoàng Hà đối tượng Ngô Quốc Tr và đóng dấu niêm phong của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Trên hộp có ghi 02 (Hai) Cân điện tử. Bên giao và bên nhận không kiểm tra bên trong niêm phong.

Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại của bị cáo Tr dùng để gia dịch mua bán ma túy.

-01(Một) điện thoại di động Sam Sung màu xanh, có Imel trên lưng máy: 356261109085975, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo Tr).

Trả lại bị cáo Lê Hữu T:

-01 (Một) điện thoại di động Iphone màu ghi- đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo T).

-01 (Một) điện thoại di động Nokia màu Xanh- đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy (Của bị cáo T).

Trả lại chị **Dương Kim Dung**:

- 01 xe máy nhãn hiệu Vespa màu đen, biển kiểm soát 19S1-166.83 có thông tin:

Tòa BKS 19S1-166.83 thì phiếu trả lời xá minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin, chủ xe là Hoàng Thị Thanh Tâm, sinh năm 1993. Loại xe hai bánh từ 50 đến 175 cm³; Nhãn hiệu SAPPHIRE; Số loại BELLA125 Màu sơn đen; Dung tích xi lanh 125; Số khung RRSTCJ402A1002468; Số chỗ ngồi 02. Số máy RRSA1P52QMJ1B005671; Số chỗ ngồi 02.

Theo văn bản số: 2117/CTHADS-KHTC về việc phối hợp lưu giữ, bảo quản vật chứng ngày 06/05/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Trả Lại cho chị Dương Kim Dung:

-01 (Một) điện thoại di động Sam Sung màu xanh, có Imel trên lưng máy: 358193102355162 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy.

Trả Lại cho bị cáo Ngô Quốc Tr:

-01 (Một) điện thoại di động Sam Sung màu vàng, không kiểm tra được số Imel, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy. Số tiền 2.000 000đ thu tại nhà ở của bị cáo Tr.

-01 (Một) điện thoại di động Sam sung đen, có gắn một thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không mở được máy, mặt sau máy bị rạn nứt (Của bị cáo Tr).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 24/04/2020 tại: Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Số tiền 2.000 000đ thu tại nhà ở của bị cáo Tr. Số tiền: 1.500 000 đ của bị cáo T. Giữ lại của các bị cáo Tr, T mỗi bị cáo 200 000đ (Hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm cho việc thi hành án. Đã nộp vào T khoản số: 3949.09054015 tại kho bạc Nhà nước Hà Đông ngày 16/01/2020

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKS ND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Phòng Thi hành án hình sự;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

